

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa

Tập 272

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Bình Minh

Thời gian: 09.02.2011

Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện_Úc Châu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 330, hàng thứ bảy từ dưới đếm lên, bắt đầu xem từ câu “Pháp Tạng đại sĩ”.

“Pháp Tạng đại sĩ vừa phát nguyện xong, không trung bèn phát ra lời khen ngợi rằng, quyết định tất thành vô thượng chánh giác. Vì sao vậy?” Đây là đưa ra một câu hỏi. Bồ Tát Pháp Tạng vừa phát nguyện xong, “xong” nghĩa là viên mãn, kết thúc. Đại địa chấn động, không trung rải hoa, nhạc trời, còn có khen ngợi, quyết định tất thành vô thượng chánh giác, vì sao vậy? Do nhân duyên gì?

“Vô Lượng Thọ Kinh Khởi Tín Luận giải thích, vô cùng tinh yếu, ở đây dùng ý này, mà tóm tắt như vậy”. Đoạn bên dưới đều là trong Vô Lượng Thọ Kinh Khởi Tín Luận nói. Vô Lượng Thọ Kinh Khởi Tín Luận do cư sĩ Bành Tế Thanh thời vua Càn Long nhà Thanh trước tác, vị cư sĩ này rất đáng nể, thông tông thông giáo, hiền mật viên dung, là một vị cư sĩ rất giỏi. Nói như cách nói ngày nay, ông sanh ra trong gia đình cán bộ cao cấp, thân phụ ông là binh bộ thượng thư của hoàng đế Càn Long, hiện nay là bộ trưởng bộ quốc phòng. Ông thuộc dòng quý tộc. Khi còn rất trẻ, chắc là chưa tròn 20 tuổi thi đậu tiến sĩ. Suốt đời không làm quan, yêu thích đạo Phật, chuyên tâm học tập, thành tựu không thua gì các bậc cao tăng đại đức. Để lại không ít trước tác, cung cấp cho người đời sau làm tham khảo.

Vô Lượng Thọ Kinh Khởi Tín Luận, là một trong các tác phẩm của ông, trong này có một đoạn nói rằng: “Tất cả cõi Phật, không lìa nhất niệm tâm thanh tịnh của chúng sanh, mà được thành lập”, câu này rất quan trọng. Hai chữ “tất cả” ở trước, là nói rõ tất cả cõi nước chư Phật trong ba đời mười phương từ đâu mà có. Là nhất niệm tâm thanh tịnh của chúng sanh, sở sanh, sở hiện, duy tâm sở hiện. Giống như ngài Huệ Năng nói: “đâu ngờ tự tánh năng sanh vạn pháp”, đây chính là năng sanh vạn pháp.

Thế giới tây phương Cực Lạc nó như thế nào? Bên dưới nói: “Pháp Tạng đại sĩ phát hoằng nguyện này, chỉ vì phá trừ vọng chấp cho chúng sanh”. Vọng là vọng tưởng, chấp là chấp trước. Trong Kinh Hoa Nghiêm Đức Thế Tôn nói, tất cả chúng sanh đều có trí tuệ đức tướng của Như Lai, do vì vọng tưởng chấp trước mà không thể

chúng đấng. Cư sĩ Bàn Tế Thanh nói, Bồ Tát Pháp Tạng phát 48 đại nguyện, chính là để phá trừ vọng tưởng chấp trước của chúng sanh.

“Khai mở hiển lộ đương như vốn có tâm lượng”. Đương như là bản thân mỗi chúng ta, tâm lượng vốn có của mỗi chúng ta bao lớn? “Tâm bao thái hư, lượng châu sa giới”, không có gì khác với chư Phật Như Lai, đây là tâm lượng vốn có của chúng ta. “Khiến biết Tịnh độ”, dạy chúng ta biết cõi thật báo trang nghiêm của mười phương chư Phật là Tịnh độ, Tịnh độ của Phật Di Đà cũng không ngoại lệ. “Tức là pháp tánh vốn như vậy, không phải từ bên ngoài vào”. Ở trước nói, không lìa nhất niệm tâm thanh tịnh của chúng sanh, nhất niệm tâm thanh tịnh của Phật Di Đà, nhất niệm tâm thanh tịnh của tất cả chúng sanh. Hình tướng dù nhiều, vô lượng vô biên chư Phật chúng sanh, tâm hiện là một, một tự tánh thanh tịnh viên minh thể, là hiện ra như thế.

Hiện cõi hiện thân tức là pháp tánh vốn như vậy, không phải được từ bên ngoài. Ngoài ở đây là bên ngoài tâm tánh, bên ngoài tâm tánh không có một pháp nào. Cho nên pháp pháp không lìa tự tánh, pháp pháp không lìa bản tâm, nhất định phải hiểu đạo lý này. Trí tuệ này thuộc đạo chủng trí, đạo là đạo lý, vì sao phát sanh vấn đề này? Có tướng nhất định có tánh, có sự nhất định có lý, hiểu rõ đạo lý là thật sự giác ngộ.

Bên dưới tự mình đưa ra câu hỏi, “vì sao vậy”. Vì sao vậy, nói như hiện nay là vì sao? Bên dưới giải đáp: “Tự tánh không tịch, lìa các đường ác”. Thập pháp giới, tam đồ lục đạo đều gọi là đường ác, vì sao vậy? Vì tự tánh không tịch, vốn không có! Đây là nói từ tự tánh lý thể. Bên dưới nói, “tự tánh vi diệu viên mãn, đầy đủ tướng hảo”. Hai câu trước nói từ thể, hai câu này nói từ tướng.

Kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm nói cho chúng ta biết về thể tướng dụng. Khái quát tất cả pháp thể xuất thế gian, không ngoài ba phương diện này, có thể, có tướng, có dụng. Cho nên tự tánh vi diệu viên mãn, đầy đủ tướng hảo. “Các” là bao gồm tất cả mọi hiện tượng, bây giờ chúng ta thường nói là phân nó thành ba loại lớn, các tướng, hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần, hiện tượng tự nhiên, ba loại lớn này đều bao hàm hết.

“Tự tánh vô ngại, hiện sáu thần thông”. Đây là nói đến tác dụng. Vì tự tánh không tịch, tự tánh vô ngại, cho nên sự sự vô ngại, dùng sáu thần thông làm tiêu biểu. “Tự tánh vô trụ, không thể đoạn diệt”, câu này nói tự tánh không sanh không diệt. Tự tánh bất sanh bất diệt, tướng của nó, tác dụng của nó có sanh diệt chăng, trên thực tế cũng là bất sanh bất diệt. Phạm phu chúng ta thấy hình như có sanh diệt, đó là thấy sai, không thấy được chân tướng. Chân tướng quả thật là bất sanh bất diệt, đến các nhà khoa học đều biết, tinh thần bất diệt, vật chất bất diệt, đây là các nhà khoa học nói. Vì sao bất sanh bất diệt? Phật giáo và khoa học nói cùng một đạo lý, duyên tụ duyên tán. Duyên tụ không sanh mà sanh, duyên tán không diệt mà diệt. Ta mới thật sự thấy

được chân tướng, duyên tụ duyên tán mà thôi. Vấn đề này giới khoa học cận đại đã phát hiện, vật chất bất diệt. Quý vị xem vật chất có thể biến thành năng lượng, năng lượng lại có thể biến thành vật chất, tìm sanh diệt liễu bất khả đắc.

“Tự tánh không có bên trong, như kính phổ hiện”. Hiện tượng này không khó hiểu, hai tấm kính đối chiếu, chiếu lẫn nhau, chúng ta đứng ở giữa, quý vị thấy có cảnh giới chẳng? Từ trong ví dụ này, có thể lãnh hội được mấy phần, quả thật là vô tận, trùng trùng vô tận.

Ở trước chúng ta đã học, trong kinh Phật nói đến vi của cực vi, giới khoa học hiện nay gọi là lượng tử, tiểu quang tử. Ở trước chúng ta đã học, vi điểm của một sợi lông hạt bụi, các nhà khoa học gọi là tiểu quang tử, có bên trong chẳng? Không có. Tự tánh không có bên trong, tướng do tự tánh hiện ra làm gì có bên trong!

“Tự tánh quang minh, như mặt trời phổ chiếu”, quang minh này là vốn có. Đức Phật nói, tất cả chúng sanh đều có trí tuệ đức tướng của Như Lai, quang minh chính là trí tuệ. Trí tuệ quang minh như mặt trời phổ chiếu, như mặt trời vậy, là thật chẳng? Là thật. Bất luận là hiện tượng tinh thần hay hiện tượng vật chất, chúng ta biết nó đều nương vào dao động mà hình thành. Tần suất rất nhanh chóng, chúng ta không nhìn thấy, dùng máy móc cũng không thể nhìn thấy rõ ràng. Nhìn thấy, không biết rốt cuộc nhanh bao nhiêu, chỉ biết là tốc độ rất nhanh.

Trong kinh, theo những gì Phật dạy trong kinh, một giây tần suất chấn động của nó là 1600 triệu lần, quý vị xem tốc độ này nhanh biết bao. Vừa khởi liền chu biến pháp giới, giống như mặt trời phổ chiếu vậy, vừa khởi lập tức chu biến pháp giới, xuất sanh vô tận. Xuất sanh vô tận là gì? Cả pháp giới khởi biến hóa.

Chúng ta thử nghĩ xem, pháp giới này có bao nhiêu chúng sanh, có bao nhiêu hiện tượng vật chất, có bao nhiêu hiện tượng tinh thần. Tần suất của tất cả hiện tượng đều đang động, đang động với tốc độ cực nhanh, toàn thể pháp giới hư không giới đều động, không phải tịnh. Nhưng trong động có bất động. Điều gì bất động? Tự tánh bất động. Tự tánh là thể, thể bất động, tướng đang động, tác dụng đang động. Động và tịnh không hai, động và tịnh nhất như.

“Tự tánh bình đẳng, như hương phổ huân”. Nếu trong phòng này đốt một cây nhang trầm, nhang rất ít, khắp căn phòng đều ngửi được hương thơm. Trong kinh Phật có một ví dụ, thời Ấn độ cổ có một loại ngưu đầu chiên đàn, bảo hương. Trong kinh ghi chép, thấp một viên hương này, không lớn, chỉ bằng hạt đậu nành, hạt đậu xanh, một viên, 40 dặm đều nghe được hương thơm. Đáng tiếc loại hương này hiện nay không còn, ở thế gian này đã tuyệt chủng. Vì sao tuyệt chủng? Con người biết tu phước, biết tu tuệ, biết tích lũy công đức, trân bảo sẽ xuất hiện tại thế gian. Trân bảo từ đâu mà có? Là tâm thanh tịnh, tâm từ bi của tất cả chúng sanh kết tinh lại, biến hiện

ra, duy thức sở biến. Nếu tâm chúng ta bất thiện, không thanh tịnh, nó trở thành thứ ô uế, khoáng vật. Trần bảo cũng là khoáng vật, bùn cát cũng là khoáng vật, phân đất cũng là khoáng vật, đều là tâm hiện thức biến, phải hiểu đạo lý này.

Chúng ta biết, người ở thế giới Cực Lạc tâm thanh tịnh tối cực, tâm từ bi tối thiện biến hiện ra. Quay đầu nhìn lại tình hình hiện tại trên địa cầu của chúng ta, là tâm niệm cực kỳ bất thiện sở hiện, tâm hành cực kỳ bất thiện sở biến, vấn đề là như vậy. Xã hội ngày nay động loạn, địa cầu thiên tai khác thường, có biện pháp nào khôi phục chẳng? Đáp án là khẳng định.

Như nhà khoa học hiện đại người Mỹ nói, chỉ cần cư dân trên địa cầu đều giác ngộ, đều chịu bỏ ác dương thiện, cải tà quy chánh, đoạn chánh tâm niệm, xã hội sẽ an định, thiên tai thảm họa trên địa cầu được hóa giải. Ông ta nói ra đạo lý này, cung cấp phương pháp này, hoàn toàn tương đồng với kinh luận đại thừa nói.

Phật dạy chúng ta cần tu giới định tuệ là dương thiện, tức diệt tham sân si là lia ác. Dạy chúng ta chánh tâm, y theo giáo huấn của Phật Bồ Tát, giáo huấn của các bậc thánh hiền. Tu thân dưỡng tánh chính là đoạn chánh tâm niệm, cải tà quy chánh. Bản thân mình được cứu, gia đình mình cũng được cứu. Gia đình hạnh phúc, đời này của ta mỹ mãn, đời hiện tại này được lợi ích vô cùng thù thắng.

Nhà Phật nói giác và mê, tình trạng giác và mê rất đơn giản. Có lòng tin đối với pháp thế xuất thế gian chính là giác, không có lòng tin tức là mê. Lòng tin từ đâu mà có? Lòng tin từ tánh đức hiển lộ ra, đây là tánh đức. Vì sao biết nó là tánh đức? Chư vị thánh hiền xưa nói với chúng ta, làm người lập thân trên thế gian này không ngoài bốn khoa, bốn khoa mục. Thứ nhất là ngũ luân, thứ hai là ngũ thường, thứ ba là tứ duy, thứ tư là bát đức.

Trong ngũ luân, “bằng hữu hữu tín”, quý vị thấy có chữ tín. Trong ngũ thường, “nhân lễ nghĩa trí tín”, quý vị xem lại có một chữ tín. Trong bát đức, “hiếu đễ trung tín” nhân ái hòa bình, lại có một chữ tín. Quý vị thấy, trong bốn khoa có ba chữ tín, tín này quan trọng biết bao!

Trong pháp đại thừa nói: “tín vi đạo nguyên công đức mẫu, năng trưởng nhất thiết chư thiện căn”, như vậy không tin sao được? Phản diện của tín là nghi hoặc, nghi là căn bản phiền não, tham sân si mạn nghi. Trong giáo lý đại thừa, nghi là chướng ngại hàng đầu của Bồ Tát. Hoài nghi đối với giáo huấn thánh hiền, hoài nghi đối với Phật Bồ Tát, hoài nghi đối với tự tánh, không biết có tánh đức.

Đến phương pháp trị liệu bình thường nhất, trị liệu có hiệu quả chẳng? Có phương pháp hiệu quả, có phương pháp không hiệu quả. Hiệu quả sanh ra từ đâu? Từ lòng tin.

Đại khái khoảng 30 năm trước, khi ở Mỹ có lần tôi bị bệnh cảm. Dallas có một bác sĩ đông y, cũng khá nổi tiếng, các vị đồng tu đưa tôi đi khám bệnh, nhờ ông trị liệu, tôi liền thảo luận với bác sĩ về vấn đề này. Tôi nói bác sĩ và bệnh nhân phải có duyên, không có nhân duyên trị không lành, ông ta đồng ý. Duyên là gì? Bệnh nhân phải có lòng tin đối với bác sĩ, bác sĩ phải có lòng tin đối với bệnh nhân, bệnh này trị dễ lành. Nếu không có lòng tin, y thuật dù cao minh cũng trị không lành. Tôi nói với ông về đạo lý này, ông rất tán thành và tiếp thu.

Tôi nói thật ra vì sao lành bệnh? Ít nhất 7/10 là nhờ lòng tin của mình, khiến thân thể này khôi phục bình thường, bệnh lành, y thuật tối đa chỉ có ba phần năng lượng. Cho nên lòng tin là mẹ của mọi công đức, trường dưỡng hết thảy các thiện căn. Cầu học, học đạo, học Phật, lòng tin rất quan trọng.

Tu học Tịnh độ có ba điều kiện, tín nguyện hạnh. Đầu tiên là tín, chữ tín này nói như thế nào? Trong Yếu Giải đại sư Ngẫu Ích nói cho chúng ta về sáu loại tín. Trong sáu loại tín này, thứ nhất phải tin chính mình, điều này rất khó. Thứ hai là tin Phật, ta không tin mình, tin Phật cũng vô ích. Tin mình là tin như thế nào? Kinh điển đại thừa Đức Phật thường dạy: “Tất cả chúng sanh vốn là Phật”, phải tin mình vốn là Phật. Chúng ta vừa học trong Kinh Vô Lượng Thọ, tất cả đều thành Phật. Ta phải tin câu nói này, đời này rất có thể ta sẽ thành Phật. Nếu không tin mình là Phật, như vậy làm sao thành Phật được? Quý vị xem, có bao nhiêu người niệm Phật, có bao nhiêu người tin Phật. Phật là ai? Là Phật Thích Ca, là Phật A Di Đà, Dược Sư Như Lai, tin những vị Phật này. Xưa nay chưa từng nghĩ đến mình là Phật, cho nên học suốt cuộc đời vẫn còn là phàm phu. Ngày ngày tụng kinh niệm Phật, vẫn trôi lăn trong luân hồi lục đạo, quý vị nói có oan uổng chăng? Nguyên nhân do đâu? Nguyên nhân do không tin, điều này quan trọng biết bao.

Đại sư Huệ Năng một đời thành tựu, quý vị xem khi ngài gặp Ngũ tổ. Khi đánh lễ, Ngũ tổ hỏi ngài, người đến cầu điều gì? Con đến cầu làm Phật. Quý vị xem trong Đàn Kinh, ngài đến để làm Phật, ngài đã thành Phật. Ta không thành Phật được, vì không muốn làm Phật, không biết làm Phật.

Đoạn kinh văn này rất hay! Nói rất rõ ràng minh bạch, mười phương chư Phật Như Lai, giáo hóa tất cả chúng sanh là dạy những gì? Chính là dạy họ thấu triệt giác ngộ, tất cả đều thành Phật. Tâm chân thành, tâm cung kính lập tức hiển lộ. Nghĩa là nói, trí tuệ đức tướng của chân tâm tự tánh đều hiện ra, tự nhiên hiển lộ. Không tin thì sao? Không tin, bản thân có ngạo mạn, có phiền não. Nếu không tin mình là Phật, những gì hiển lộ ra là tự tư tự lợi, danh văn lợi dưỡng, tham sân si mạn nghi. Trong tâm thường hiển lộ ra những thứ này, những thứ này làm sao thành Phật được! Trong Phật tánh không có những thứ này, nó từ đâu mà có? Những thứ này từ trong a lại da, ta phải hiểu rõ ràng. Trong a lại da có những thứ này, tự tánh tâm thanh tịnh không có

những thứ này. Cần phải buông xả, phải vứt bỏ, buông xả vứt bỏ a lại da. Nếu không dùng nó, nó ngày càng cách xa chúng ta, dần dần biến mất. Còn như ngày ngày thích nó, ngày ngày dùng nó, nó ngày càng thân cận với ta, vĩnh viễn không thể tách rời, điều này rất phiền phức. Kết quả do a lại da chế tạo là luân hồi lục đạo.

Trong Kinh Lăng nghiêm Đức Phật nói về những đạo lý này rất thấu triệt, rất thông đạt. Nói với mọi người, ta dùng sai tâm. Có chân tâm, nhưng không biết đến, không dùng nó, chân tâm không hề lia xa chúng ta. Chân và vọng hòa hợp một chỗ, ta không biết đâu là chân, không biết đâu là vọng, xem vọng tâm thành chân tâm, gọi là dùng sai tâm. Học Phật cũng học không thành tựu, học suốt đời chỉ học được cái vô bên ngoài, học được chút thường thức của Phật học. Không liên quan gì đến việc mình được định, khai tuệ, chứng quả. Những gì ta mong cầu, khát vọng, đời này không thể đạt được.

Phật Bồ Tát dạy ta buông bỏ, ta không buông bỏ. Chúng ta làm sai, buông bỏ chân tâm, không buông bỏ vọng tâm. Đức Thế Tôn giảng kinh thuyết pháp suốt 49 năm, nói những gì? Chính là nhắc nhở chúng ta, phải phân biệt rõ ràng chân tâm và vọng tâm, phải nhận thức rõ ràng, dùng chân tâm không dùng vọng tâm. Dùng chân tâm đối nhân tiếp vật, sẽ không thiệt thòi, không bị mắc lừa. Dùng hư tình giả ý, chính là vọng tâm. Tám thức 51 tâm sở, ta dùng những thứ này. Nó là hư ngụy, nó không phải thật, có biến hóa. Chân tâm vĩnh viễn bất biến. Chân tâm không tịch, tự tánh chính là chân tâm, vô trụ, không thể đoạn diệt, lúc này là bất sanh bất diệt.

“Tự tánh vô tác, không có hạn lượng”. Không có hạn lượng nghĩa là xuất sanh vô tận, loại thứ hai của ba loại chu biến trong Hoàn Nguyên Quán. Làm mà không làm, không làm mà làm, cho nên xuất sanh vô tận, nghĩa là giữa vũ trụ, dù chỉ một giây một phút cũng không dừng. Bồ Tát Di Lặc nói với chúng ta, một giây có 1600 triệu tần suất đang chấn động. Đến vi điểm của một sợi lông hạt bụi, không có điều gì ngoại lệ.

Thế giới này từ đâu đến, rốt cuộc là sao? Sự nhận thức của các nhà khoa học, Phật pháp chứng minh cho họ, họ cũng chứng minh Phật pháp, hai bên chứng minh lẫn nhau. Khoa học chứng minh những gì Phật nói là đúng, những gì Phật nói chứng minh phát hiện của giới khoa học là đúng, chứng minh cho nhau.

“Bồ Tát tức thuận chúng sanh, tự tánh vốn đầy đủ tâm không tịch”. Bồ Tát thấu triệt chân tướng sự thật, bởi vậy tức thuận, thuận nghĩa là hằng thuận chúng sanh. Trong mười nguyện Phổ Hiền, Bồ Tát hằng thuận chúng sanh, thuận chúng sanh vấn đề gì? Thuận theo tâm không tịch vốn đầy đủ trong tự tánh của chúng sanh. “Tâm diệu viên, tâm vô ngại, tâm vô trụ, tâm vô tác, tâm vô ngoại, tâm vô nội, tâm quang minh, tâm bình đẳng, mà trang nghiêm cõi Phật”. Những lời này là tán thán thế giới tây phương Cực Lạc. Quý vị xem trong này nói đến không tịch, diệu viên, vô ngại, vô trụ,

vô tác, vô ngoại, vô nội, quang minh, bình đẳng, đều đầy đủ trong tự tánh tâm thanh tịnh của chúng ta. Chúng ta có, Phật cũng có. Phật A Di Đà lấy tánh đức của ngài_ hợp tất cả lại chính là tánh đức, dẫn dắt tánh đức của chúng sanh ra. Dẫn dắt tánh đức của chúng sanh ra, chúng sanh vẫn không biết, thật tuyệt diệu, chúng sanh thật sự không biết. Vì sao vậy? Vì chúng sanh chưa từng thấy, cũng chưa từng nghe, thật sự được Phật A Di Đà dẫn dắt ra. Nếu Phật A Di Đà không thể dẫn dắt tánh đức chúng ta ra, làm sao ta có thể vãng sanh đến thế giới Cực Lạc? Cho thấy, đến thế giới Cực Lạc, thế giới Cực Lạc chính là những tâm này của ta tạo. Phật A Di Đà cũng tâm này, ta cũng là tâm này, tâm tâm tương tức. Cõi thật báo của Phật A Di Đà, cũng chính là cõi thật báo của ta.

Ngài dùng phương pháp gì để dẫn dắt ra? Dùng một câu danh hiệu Nam mô A Di Đà Phật. Chỉ cần thật thà buông bỏ vạn duyên, niệm câu Phật hiệu này. Phật A Di Đà liền từ nơi câu Phật hiệu này, dẫn dắt tánh đức của tự tánh ta ra, đó chính là vật liệu ban đầu cấu tạo nên thế giới Cực Lạc. Kiến tạo thế giới Cực Lạc, bản thân chúng ta có một phần trong đó, mọi người đều có phần này, bản thân thật sự không biết. Khi nào mới biết? Sau khi đến thế giới Cực Lạc, khai ngộ là biết ngay. Thì ra là tự tánh Di Đà, duy tâm Tịnh độ. Phật A Di Đà cũng là vốn có trong tự tánh của chúng ta, nghĩa là tánh đức viên mãn, gọi là A Di Đà. Chánh báo như vậy, y báo cũng như vậy. Đúng là tuyệt diệu, đúng là không thể nghĩ bàn. Như những câu này chúng ta thường xem, mỗi ngày lướt qua tâm một lần, hạt giống này trong A lại da rất nhiều. Ấn tượng thật sâu sắc, mới có thể trong cuộc sống hằng ngày, thường áp dụng công phu quán chiếu.

Không tịch là chân tâm của chúng ta, diệu viên cũng là chân tâm của ta vô ngại, vô trụ, vô tác cũng như thế. Vô nội, vô ngoại tức là tâm bao thái hư lượng châu sa giới. Quang minh là trí tuệ, bình đẳng là Phật tánh.

Ở đây cuối cùng chúng ta đã hiểu, đã giác ngộ, 48 nguyện nói tường tận từng nguyện. Ở đây có mười câu, là tổng kết của 48 nguyện, tổng kết nền tảng kiến lập thế giới tây phương Cực Lạc, tâm hiện thức biến. Nếu chúng ta đưa nó đến tạo dựng ở thế giới Ta Bà này, dùng mười loại tâm này để kiến tạo địa cầu, ta dùng tâm không tịch. Không tịch chính là thanh tịnh, không hề có chút ô nhiễm nào. Không tịch là bất sanh bất diệt. Khi đại sư Huệ Năng kiến tánh, câu thứ nhất ngài nói: “vốn tự thanh tịnh, vốn không sanh diệt, vốn không dao động”, đây đều có nghĩa là không tịch. “Vốn tự đầy đủ, năng sanh vạn pháp”, đó chính là diệu viên. Chúng ta có thể dùng tâm không tịch, dùng tâm diệu viên sống trong thế gian hiện tại này, thế gian này có khác thế giới Cực Lạc chăng? Dùng tâm không chướng ngại, tâm vô trụ, tâm vô tác, tâm vô ngoại, tâm vô nội, tâm quang minh, tâm bình đẳng trang nghiêm địa cầu. Đây gọi là đốn chánh tâm niệm, cải tà quy chánh. Trái lại chính là tà, trái nghĩa của không tịch là vô lượng ô nhiễm, vô lượng cấu uế, vô lượng nghiệp chướng! Không có diệu viên, diệu viên biến thành gì? Biến thành vọng tưởng, biến thành phân biệt, biến thành chấp trước, như

vậy là không viên mãn. Do đó vô ngại bên dưới biến thành vô lượng vô biên nghiệp chướng, vô trụ biến thành chấp trước nghiêm trọng, không chế, chiếm hữu. Vô tác biến thành tạo tác, vô nội ngoại trở thành phân biệt nghiêm trọng, quang minh trở thành ngu si, bình đẳng biến thành ngạo mạn. Đó không phải là trang nghiêm cõi nước, mà là hủy diệt thế giới.

Chúng ta phải biết, thật sự học được hiện tại trang nghiêm địa cầu, tương lai trang nghiêm thế giới Cực Lạc. Vãng sanh chính là trang nghiêm thế giới Cực Lạc, hiện tại trang nghiêm địa cầu. Hiện tại trang nghiêm địa cầu là hoa báo, tương lai vãng sanh trang nghiêm thế giới Cực Lạc là quả báo. Hiện nay không có hoa báo, hy vọng tương lai có quả báo, quả báo đó có vấn đề rất lớn. Nói cách khác, ta chưa chắc được vãng sanh. Hiện nay ta dùng những tâm này trang nghiêm địa cầu, hồi hướng cầu sanh thế giới Cực Lạc, như vậy nhất định vãng sanh, nghĩa là sao? Là hoa tốt, tương lai quả đương nhiên cũng tốt, bây giờ ta tu như thế nào không phải đã hiểu rồi ư? Ta phải buông bỏ tất cả pháp thế xuất thế gian, khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, khôi phục đến không tịch. Tâm phải thanh tịnh, không có gì cả. Tịch là bất động, tịch chính là vốn không dao động mà đại sư Huệ Năng nói. Không, đại sư Huệ Năng nói vốn tự thanh tịnh, vốn không sanh diệt. Ta phải trở về với không tịch, vấn đề này nói thì vậy, khi làm rất khó, khó vô cùng.

Phật Di Đà có phương tiện dạy chúng ta, điều này rất khó, phương tiện gì? Tất cả đều trở về một câu Phật hiệu, trong tâm chỉ có một câu A Di Đà Phật, ngoài A Di Đà Phật ra không có gì cả. Như vậy thì quá dễ, trong lòng không có gì khó. Trong lòng có A Di Đà Phật, đây là phương tiện thiện xảo thật sự. Dùng nhất niệm, một niệm A Di Đà Phật này, dùng phương pháp này đoạn trừ tất cả các vọng niệm, dùng nhất niệm bài trừ tất cả vọng niệm.

A Di Đà Phật là đức hiệu của tự tánh, chính là tự tánh đương như, tuyệt diệu không thể nói. Tự tâm chính là Phật A Di Đà, Phật A Di Đà chính là tự tâm, dùng phương pháp này tìm lại tâm không tịch. Tìm lại tâm không tịch là vi diệu, là viên mãn. Diệu viên là khởi tác dụng, viên là viên mãn. Không chỉ là thế giới Ta bà, thập pháp giới y chánh trang nghiêm, nó có thể mở rộng khắp biến pháp giới hư không giới, y chánh trang nghiêm của tất cả cõi nước chư Phật khắp mười phương. Trong Hoàn Nguyên Quán nói, là loại thứ hai trong ba loại chu biến, xuất sanh vô tận. Câu này thật ra chính là đại sư Huệ Năng nói năng sanh vạn pháp, xuất sanh vô tận. Tuyệt diệu! Viên mãn! Không thiếu một pháp nào. Vô ngại nghĩa là được đại tự tại, lý sự vô ngại, sự sự vô ngại. Là trong cuộc sống hằng ngày của chúng ta, trong công việc, xử sự đối nhân tiếp vật không có chướng ngại.

Vô trụ, không được trụ tướng, chẳng những không được trụ tướng, niệm cũng không được trụ. Không trụ tướng, như Kinh Kim Cang nói, vô ngã, vô nhân, vô chúng

sanh, vô thọ giả, không trụ bốn tướng. Niệm đều không được trụ, chính là nửa bộ sau của Kinh Kim Cang, vô ngã kiến, vô nhân kiến, vô chúng sanh kiến, vô thọ giả kiến. Cảnh của ta là không tịch, là thanh tịnh. Nghĩa là sao? Ở trong sáu trần mà không nhiễm, mắt thấy sắc mà không nhiễm sắc, tai nghe âm thanh mà không nhiễm âm thanh. Rõ ràng thấu triệt cảnh giới bên ngoài là trí tuệ, nội tâm như như bất động là tự tánh bản định. Vì sao không nhiễm? Vì biết hết thấy mọi hiện tượng đều là giả, phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng, sao có thể nhiễm ô được? Vì sao mà ô nhiễm? Vì coi là thật, tưởng rằng nó là thật, bị nó ô nhiễm. Nghĩa là nói ta bị cảnh giới làm ảnh hưởng, bị cảnh giới xoay chuyển. Người không nhiễm ô, không bị cảnh giới bên ngoài ảnh hưởng. Không những không bị nó ảnh hưởng, ngược lại có thể ảnh hưởng nó. Nó ảnh hưởng ta toàn là giả, ta ảnh hưởng nó toàn là thật, đây gọi là Phật độ chúng sanh.

Vô tác là làm mà không làm, ngày ngày làm, làm nhưng không trước tướng, đây gọi là làm mà không làm. Trước tướng là sai, trước tướng là gì? Trước tướng tức vào trong a lại da, không trước tướng là trở về tự tánh, tự tánh là không tịch. Trước tướng chính là a lại da, a lại da để lại ấn tượng, để lại ấn tượng chính là chủng tử lưu chuyển trong mười pháp giới, đặc biệt là lục đạo.

Vô nội vô ngoại, vô nội ngoại là một mệnh đề ngày nay các nhà khoa học đang nghiên cứu thảo luận. Thế giới vĩ quan “đại nhi vô ngoại”. Thế giới vi quan chính là lượng tử lực học, “tiểu nhi vô nội”. Hai vấn đề này, đến nay vẫn chưa có kết luận sau cùng, vẫn còn tìm kiếm. Nhưng quả thật ngày càng tiếp cận với Phật pháp đại thừa.

Tâm quang minh là trí chiếu soi vũ trụ, trí chiếu khắp pháp giới, đối với toàn thể vũ trụ rõ ràng như lòng bàn tay, không có chút mê hoặc nào.

Tâm bình đẳng, không hề có sự phân biệt. Vừa có phân biệt liền rơi vào trong ý thức, ý thức là phân biệt, ý căn là chấp trước. Ý căn và ý thức, giáo lý đại thừa thường dùng một danh từ gọi là ý địa. Chỉ cần rơi vào trong ý địa là mê, cho dù thành Phật, đại sư Thiên Thai gọi là tương tự tức Phật. Không phải chân Phật, tương tự tức Phật. Không rơi vào ý địa là sao? Là trở về tự tánh, giáo môn thường gọi là tiêu quy tự tánh. Tiêu là tiêu hóa, như ăn thức ăn vậy, đã tiêu hóa, toàn bộ dinh dưỡng đều được hấp thụ, rất tốt! Rơi vào trong ý địa chưa tiêu hóa, chưa tiêu hóa tương lai sẽ khởi tác dụng, như vậy thì ở trong lục đạo oan oan tương báo không bao giờ dứt. Chưa tiêu hóa, tiêu hóa là không còn nữa. Cho nên ta mới biết, tiêu quy tự tánh có đạo lý, hoàn toàn tiêu hóa. Tiêu hóa biến thành gì? Biến thành tánh đức. Thiện là tánh đức, ác cũng là tánh đức. Tịnh là tánh đức, nhiễm cũng là tánh đức, không có pháp nào không phải tánh đức. Tiêu hóa liền biến thành tánh đức, không tiêu hóa, cứng ngắc ở đó, đó là nhân của bệnh. Cứng ngắc là gì? Không phải tịnh tức là nhiễm, bằng không thì là thiện, bằng không nữa chính là ác, nó trở thành những thứ này. Sau khi tiêu hóa thì sao? Khi tiêu hóa, nhiễm tịnh thiện ác đều không còn, đây gọi là công phu.

Chúng ta xem kinh nghe dạy, nghe dạy chính là nghe giảng. Trong cuộc sống hằng ngày, mắt thấy sắc, tai nghe âm thanh, có để lại ấn tượng chẳng? Đương nhiên để lại ấn tượng, ấn tượng này là nhiễm, là tịnh, là thiện, là ác, có chẳng? Có, ta chưa tiêu hóa. Nếu như đã tiêu hóa, khi đã tiêu hóa, nhiễm tịnh thiện ác không còn, biến thành gì? Trở thành trí tuệ, toàn là trí tuệ trong tự tánh, đã giác ngộ, nâng cao cảnh giới giác ngộ. Đây là trang nghiêm cõi Phật.

Các bậc tổ sư đại đức xưa nay thường khảo nghiệm học trò: “Ngươi biết chẳng?” Nghĩa là ngươi có biết dùng tâm chẳng? Ở đây đưa ra một cách rõ ràng, chính là những tâm này, ngươi biết dùng chẳng? Không tịch, diệu viên, vô ngại, vô trụ, vô tác, vô nội ngoại, quang minh, bình đẳng, giác, quý vị biết dùng những tâm này chẳng? Biết dùng chẳng? Biết dùng chính là Bồ Tát, không biết dùng chính là phàm phu. Tâm của mình, không phải của người khác.

“Lấy 48 nguyện, mỗi một nguyện tức tâm vốn đầy đủ của chúng sanh. Tức lấy tâm mình, trang nghiêm cõi mình”. Đây là thế giới Cực Lạc, Phật Di Đà dẫn dắt chúng ta, đi trước dẫn đường, dùng 48 nguyện này. 48 nguyện chính là ở trước nói về 10 loại tâm, dùng 10 tâm tổng kết 48 nguyện. Nói với chúng ta, đây là tâm vốn đầy đủ của tất cả chúng sanh, chân tâm, tâm Phật. Tất cả chúng sanh, người người đều vốn đầy đủ.

Đại sư Huệ Năng nói: “đâu ngờ tự tánh vốn tự đầy đủ”, hay là “tức lấy tâm mình, trang nghiêm cõi mình”. Thế giới Cực Lạc là tự tâm biến hiện ra, Phật A Di Đà cũng không ngoại lệ. Mấy câu này nói khiến hai câu khai thị của thiền sư Trung Phong, trong Hệ Niệm Phật Sự rõ ràng triệt để hơn! Thiền sư Trung Phong nói: “tâm tôi tức là Di Đà, Di Đà tức là tâm tôi. Ở đây tức là Tịnh độ, Tịnh độ tức là ở đây”. Phải chăng tức là lấy tâm mình trang nghiêm cõi mình? Ở thế giới Cực Lạc như vậy, ở thế giới hiện tại này chúng ta quên mất rồi.

Nếu dùng tâm nguyện này, dùng 48 nguyện của Phật A Di Đà, mười tâm này, dùng tâm nguyện này trang nghiêm địa cầu, trang nghiêm thế giới hiện tại của chúng ta. Thế giới này không thua gì thế giới Cực Lạc, thế giới này cũng thanh tịnh trang nghiêm như thế giới Cực Lạc vậy, tốt đẹp như nhau. Cư dân ở đây không khác gì thế giới Cực Lạc, là nơi các hàng thượng thiện nhơn câu hội. Người người phát 48 nguyện này, người người dùng 10 tâm này, chính là thượng thiện. Người phước ở đất phước, đất phước người phước ở, hàng thượng thiện nhơn là người có phước báo nhất, địa cầu chính là đất phước.

Ông Baladen người Mỹ nói mấy câu này, có thể ông chưa nghĩ đến một cách cụ thể như thế, chưa nghĩ đến viên mãn như thế. Nếu ông xem được đoạn kinh văn này, chắc chắn chú giải tường tận cho ba câu nói đó. Thế nào gọi là bỏ ác dương thiện, thế

nào gọi là cải tà quy chánh, thế nào gọi là đoạn chánh tâm niệm? Không phải đoạn kinh văn này đã nói rõ ràng cụ thể, hoàn toàn hiện thực rồi ư?

Kết quả ông nói rất hay, chẳng những năm 2012 thế giới không bị hủy diệt, mà là cơ hội để chúng ta đưa thế giới này đi đến một tương lai tốt đẹp hơn. Chúng ta phải hỏi một câu cụ thể hơn, phương pháp thực hành cụ thể là gì? Chư vị có giải đáp được chẳng, dùng phương pháp gì có thể thực hiện tâm nguyện? Hai câu, nói tường tận Kinh Vô Lượng Thọ, thực hành nguyện hạnh của mình, là làm được.

Một câu tục ngữ rất bình thường gọi là hoàng pháp lợi sanh, “Phật pháp vô nhân thuyết, tuy trí bất năng giải”. Tự viện am đường, người ta vừa nhìn biết đây là đạo tràng của Phật giáo. Đạo của Phật môn không còn, nơi chốn vẫn còn. Đạo không, nơi chốn có. Bây giờ làm sao khiến đạo trong nơi chốn này trở nên hiện thực?

Trong này nói với chúng ta một chân tướng sự thật, giáo dục Phật giáo, kèm thêm giáo huấn của thánh hiền nếu có thể đem giáo dục thánh hiền, giáo dục Phật giáo ra, ngày ngày dạy học, ngày ngày giảng kinh. Mọi người nghe xong dần giác ngộ, nghe một lần chưa đủ. Từ nhỏ tôi có một thói quen, nghe điều gì ít nhất là mười lần, đây là ít nhất. Bình thường tôi nghe là 30 lần, vì sao vậy? Vì mười ấn tượng chưa đủ sâu sắc, 30 lần ấn tượng nhất định sâu sắc hơn. Chúng tôi cùng nhau học tập, người học Phật rất nhiều, rất nhiều người thành tựu không bằng tôi, nguyên nhân là gì? Vì tôi nghe nhiều lần.

Lúc thầy Lý dạy Phật Học Khái Yếu, thầy soạn ra 14 đại cương, biểu giải, tài liệu cũng gọi là Phật Học Tứ Thập Giảng. Tôi nghe 11 lần, mỗi lần giảng tôi đều đến nghe, nghe từ đầu đến cuối. Một lần, hai lần không được, mấy ngày sau là quên mất, nó không khởi tác dụng. Đến cả việc nghe CD_khi tôi ở San Francisco, cư sĩ Cam Quý Tuệ, lúc đó không có CD, là băng ghi âm, tặng cho tôi băng ghi âm, pháp sư Đàm Hư khai thị trong Phật thất tại HongKong.

Pháp sư Đàm Hư là người Đông bắc, giọng nói quê nhà rất nặng. Tôi chỉ nghe được khoảng ba bốn phần, rất nhiều điều nghe không hiểu, nhưng tôi rất kiên nhẫn. Tôi nghe đến 30 lần, hiểu hết tất cả lời ông nói. Sau đó tôi tìm gặp đồng học người phương bắc, viết cuộn băng ghi âm này thành sách, in thành sách nhỏ để lưu thông. Trong đó nói về câu chuyện của người thợ hàn, niệm Phật. Còn kể về câu chuyện người đồ đệ tham thiền, về sau làm ông thổ địa.

Không nghe nhiều không được! Cổ nhân nói, nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu. Cổ nhân dạy chúng ta, đọc sách ngàn lần, tự hiểu nghĩa của nó, ngàn lần không nhiều! Đó là thật không phải giả, vì sao vậy? Một ngàn lần, tâm an định. Một ngàn lần là giới luật, do giới sanh định.

Ví dụ cổ nhân đọc kinh, có người đọc Kinh Hoa Nghiêm, Kinh Pháp Hoa. Quý vị xem tỳ kheo Vô Tận Tạng đọc Kinh Niết Bàn, đều là kinh lớn. Một ngày đọc kinh, thời gian tốt nhất không ít hơn 10 tiếng. Dùng phương pháp đọc tụng, đọc kinh không cần nghĩ đến ý nghĩa của kinh, quy củ đọc theo kinh văn, đừng nghĩ đến nó, đọc một cách rõ ràng minh bạch. Khi đọc kinh không có vọng niệm, không có tạp niệm. Giống như niệm Phật vậy, không hoài nghi, không xen tạp, cứ niệm như vậy, một ngày 10 tiếng. Niệm khoảng ba bốn năm, chính là người thuộc hàng căn tánh bậc trung, họ đạt được tâm thanh tịnh. Một ngày tiếp thu mười tiếng huấn luyện, huấn luyện gì? Huấn luyện đừng vọng niệm. Khi không đọc kinh liền suy nghĩ, nghĩ đông nghĩ tây. Tụng kinh lại không cho phép ta nghĩ đến ý nghĩa, căn bản không cho phép ta nghĩ, nghĩa là sao? Đó chính là tu định, phải hiểu rõ đạo lý này. Suy nghĩ, định sẽ mất đi, hoàn toàn phá hoại công phu của mình.

Mục đích tụng kinh là gì? Mục đích là để ta khai ngộ. Định lâu ngày, ba bốn năm được định, sáu bảy năm là khai ngộ, mục đích là khai ngộ. Mười năm có thể đại triệt đại ngộ, đại triệt đại ngộ chính là minh tâm kiến tánh. Trong giáo môn gọi là đại khai viên giải, cảnh giới đó bình đẳng với Thiên tông. Đại khai viên giải nghĩa là kiến tánh thành Phật, cảnh giới thành Phật thông suốt tất cả, gọi là một kinh thông tất cả kinh thông.

Ngày xưa, chư vị tổ tông, và các vị cao tăng đại đức Ấn độ, đều dùng phương pháp này, hoàn toàn không giống với người phương tây hiện nay. Người phương tây dùng đầu óc, dùng nghiên cứu, cho nên những gì họ đạt được là trí thức. Phương pháp người phương đông làm, họ đạt được là trí tuệ. Trí tuệ có thể thông tất cả pháp, trí thức không được, trí thức không thể hiểu được cảnh giới của trí tuệ, hoàn toàn không hiểu được. Trí tuệ dung hội quán thông tất cả pháp, không giống nhau!

Gần đây, thế kỷ này, không có nhân tài như vậy xuất hiện, nguyên nhân chủ yếu là gì? Chịu ảnh hưởng của phương tây, đều thích dùng đầu óc để suy nghĩ, nghiên cứu, cho nên hoàn toàn biến thành trí thức. Truyền thống văn hóa xưa biến thành trí thức, học tập Nho Thích Đạo cũng trở thành trí thức. Tôi thường nói trí thức không thể giải quyết được vấn đề, trí tuệ có thể giải quyết vấn đề. Trí thức giải quyết vấn đề rất có giới hạn, có mức độ, mà còn có hậu di chứng. Trí tuệ thì không có.

Quý vị xem cổ thánh tiên hiền, nếu chư vị đọc tường tận_ thời cổ đại, người xưa gọi là cổ thánh tiên vương, quý vị xem Nghiêu Thuấn Vũ lấy đạo trị thiên hạ, hoàn toàn là trí tuệ, không có hậu di chứng. Đến Ngũ đế thì không được nữa, nhưng cách đạo không xa, là lấy đức trị thiên hạ. Ngũ đế là dùng đức trị thiên hạ. Tam vương lại hạ xuống một bậc, tam vương là Hạ Thương Chu. Hạ là Vũ vương, lấy con trai của Vũ vương làm điển hình_ Vương Khải, Thương Thang. Văn Vương, Võ Vương thời nhà Chu dùng nhân trị thiên hạ. Không tử sanh vào thời loạn, ngũ bá, ngũ bá nhân

không còn. Lại hạ xuống một bậc- nghĩa, vẫn nói đến lễ. Sau ngũ bá, nhà Tần thống nhất ngũ bá, thống nhất, 15 năm mất nước, nhà Hán lên thay, đến Hán Vũ Đế thì dùng lễ.

Quý vị xem, đạo đức nhân lễ nghĩa, dùng cái sau cùng, mãi đến thời nhà Thanh. Trong 2000 năm này, đều dùng lễ trị thiên hạ. Lễ không còn, cổ thánh tiên hiền nói đó chính là thời loạn, 100 năm nay là thời loạn, lễ không còn. Có thể khôi phục lại thời thanh thế như trước đây chăng? Nói cho chư vị biết, đây là điều không thể, không có cách khôi phục, nhất định là ngày càng loạn. Khi nào tìm lại lễ của cổ nhân, như vậy có thể cải thiện đôi chút. Nếu có năng lực, có tâm nguyện hướng lên trên, chúng ta từ lễ nâng lên nghĩa, nâng lên nhân, nâng lên đức, nâng lên đạo, vậy là thành thánh thành hiền rồi. Đạo là thánh nhân, đức là hiền nhân, dưới nhân gọi là quân tử. Nếu chúng ta cho rằng cổ nhân không được, cổ nhân không bằng người bây giờ, coi thường cổ nhân, thì sẽ giống như các nhà khoa học nói, thế giới này sẽ đi đến ngày tận thế, dẫn đến sự hủy diệt bùng nổ tất cả, sau đó khởi đầu lại. Các nhà khoa học nói, ngày xưa địa cầu từng có nhiều lần hủy diệt, bây giờ lại đến giới hạn này, nghĩa là có thể bị hủy diệt. Là hủy diệt hay là phục hưng, đều do tâm nguyện trong một niệm của chúng ta, quyền này không nằm trong tay người khác, là do mình. Phật Bồ Tát không quan tâm điều này, thánh hiền cũng không quan tâm điều này, thiên thần và quỷ thần đều không quan tâm đến. Chúng ta phải hiểu, phải giác ngộ, tất cả đều là tự làm tự chịu, oán trời trách người tội càng thêm nặng. Không được trách cứ bất kỳ ai, quả thật là tự mình làm tự mình chịu.

Chư vị đồng học cũng rất khó được, không dễ! Chúng ta được thân người, sanh Tịnh độ, mảnh đất Úc Châu này là Tịnh độ. Học tập đại thừa, học tập Kinh Vô Lượng Thọ, phước báo này lớn biết bao, may mắn biết bao. Rất nhiều người đi đến sự tuyệt vọng, còn chúng ta, nhân số không nhiều, tiền đồ chúng ta tràn đầy ánh sáng, tràn đầy hy vọng.

Chúng ta biết đến Phật Bồ Tát, chúng ta biết đến các bậc thánh hiền. Chúng ta đối với thật tướng các pháp trong kinh điển đại thừa nói, tuy không hiểu một cách thấu triệt, cũng biết được một chút. Không hoài nghi, có lòng tin.

Chúng ta đọc đến đoạn quan trọng này, “tức lấy tâm mình, trang nghiêm cõi mình”. Hai câu này rất quan trọng, nhắc nhở chúng ta. “Như nước đổ về biển, như tiếng vang theo âm thanh”. Nước đổ về biển dễ hiểu, như tiếng vang theo âm thanh là sao? Nếu chúng ta đi du lịch lúc nhỏ, như tiếng vang theo âm thanh này tôi thường gặp. Lúc đó là chạy nạn, đến bên sườn núi hét một tiếng dài, lập tức có hồi âm. Chúng ta kêu một tiếng dài là âm thanh, hồi âm vọng lại tiếng vang.

“Tâm và cõi không hai, nhân quả đồng thời”, tâm năng hiện, cõi là sở hiện. Khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước là năng biến, thập pháp giới y chánh trang

nghiêm là sở biến. “Năng và sở không hai, tâm và cõi không hai, nhân quả đồng thời. Pháp Tạng phát nguyện xong, trong không trung liền khen ngợi rằng, quyết định tất thành vô thượng chánh giác”. Đây là giải đáp cho chúng ta, vì sao Pháp Tạng phát nguyện xong, đại địa chấn động sáu cách. Không trung mưa hoa, nhạc trời, còn có khen ngợi. Đây là nguyện nhân gì?

Niệm Lão rất tuyệt vời, đem đoạn Bành Tế Thanh nói trong Vô Lượng Thọ Kinh Khởi Tín Luận, để giải đáp vấn đề này. Tuyệt diệu! Giải đáp quá hay, quá tuyệt.

“Lấy nhân không thể nghĩ bàn, khởi quả không thể nghĩ bàn”. Nhân không thể nghĩ bàn chính là tâm nguyện, 48 nguyện là mười tám vốn đầy đủ trong tự tánh, tâm không tịch, tâm diệu viên. “Nên biết nhân không thể nghĩ bàn, tức quả không thể nghĩ bàn”. Ứng với câu nói ở trước nói: “nhân quả đồng thời, nhân quả không hai”, nhân quả cùng một tâm niệm. Vì sao nhân quả đồng thời? Nhân là tâm không tịch, tâm diệu viên. Quả cũng là tâm không tịch, tâm diệu viên. Nhân là 48 nguyện, quả cũng là 48 nguyện.

“Bồ Tát Pháp Tạng như vậy, tất cả chúng sanh khắp mười phương thế giới thấy nghe kinh này, y giáo phụng hành, không có gì không như vậy. Có chí với Tịnh độ, cần phải tin từ đây”. Hai câu này giải thích rất hay, thật sự muốn đời này vãng sanh về thế giới Cực Lạc, đoạn kinh văn này rất quan trọng. Cư sĩ Bành Tế Thanh nói, chúng ta phải xem nó như kinh điển. Trong câu nói này, ông có thể trích dẫn nghĩa kinh, phát minh nghĩa kinh để khuyên dạy chúng ta, vấn đề này không phải phàm phu có thể làm được. Bản thân ông không làm được, sẽ không thể nói ra. Hay nói cách khác, là ông chia sẻ tâm đắc tu học của chính mình, chúng ta nghe xong có cảm ngộ. Âm thanh ông thốt lên, ở đây chúng ta phản ứng, công đức không thể nghĩ bàn.

Chúng ta đối với Tịnh tông khởi lòng tin từ chỗ này, từ đây khế nhập tâm nguyện của Phật A Di Đà. Chúng ta đồng tâm, đồng nguyện, đồng đức, đồng hạnh với Phật A Di Đà. Thân này tức là Di Đà, ở đây tức là Tịnh độ. Thế giới này loạn ta không loạn, nó động ta bất động, nó có thiên tai ta không có thiên tai. Đoạn này, đoạn này cư sĩ Bành Tế Thanh khai thị cho chúng ta, nhắc nhở chúng ta, công đức lợi ích rất thù thắng.

“Lý luận này tiện cho chúng ta tham cứu sâu thêm”. Không phải bảo ta nghiên cứu, nghiên cứu là có vọng tâm đang phân biệt, ta có phân biệt chấp trước. Tham cứu là tiếp thu hoàn toàn, không hề có nghi vấn. Tôi minh bạch, tôi đã hiểu, hôm nay tôi y giáo phụng hành. Đây gọi là tham cứu, cứu là thấu triệt. Lìa tâm ý thức gọi là tham, dùng tâm ý thức gọi là nghiên, nghiên cứu và tham cứu không giống nhau.

Người phương tây dùng nghiên cứu, phương đông và Ấn độ cổ dùng tham cứu. Không dùng tâm ý thức, nghĩa là không dùng a lại da. A lại da là tâm, mặt na là ý, đệ lục là thức, không dùng tâm ý thức gọi là tham.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Hết tập 272